

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC S- TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 07/05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP.HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn X**

Ông **Phạm Duy H**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải H** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị X** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST - HSST ngày 03/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:36/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Tạ Văn T**, Sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Tạ Văn Ê, sinh năm 1934; Con bà: Tạ Thị Kh, sinh năm 1931; Vợ: Lê Thị Y; Có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995. Theo danh chỉ bản số 82 ngày 21/1/2020 do Công an huyện S, TP.Hà Nội lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/1/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Đỗ Văn Kh**, sinh năm 1987,

Địa chỉ: thôn Thái L, xã Minh Tr, huyện S, TP.Hà Nội.

- **Bà Phạm Thị B**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Thái L, xã Minh Tr, huyện S, TP.Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại thôn Phú H, xã Minh Ph, huyện S, Hà Nội, Tổ công tác Công an huyện S phát hiện Đỗ Văn Kh (sinh năm 1987, trú tại thôn Thái L, xã Minh Tr, huyện S, Hà Nội) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave màu trắng, BKS 29S6-807.52 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Kh. Quá trình kiểm tra, Kh không xuất trình được giấy tờ xe máy và Kh tự giác giao nộp 01 gói giấy bên trong có chứa bột màu trắng (Kh khai nhận là heroin) vừa mua được của đối tượng có tên là T tại thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, Hà Nội. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, đưa toàn bộ người và tang vật về trụ sở tiếp tục điều tra.

Căn cứ lời khai của Kh, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở tại lán trong trang trại của Tạ Văn T, sinh năm 1972, ở thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, Hà Nội. Kết quả khám xét thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đen trắng, 100.000 đồng và 02 xilanh chưa qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu xác định: nước tiểu của Kh và T đều cho phản ứng dương tính với heroin.

Quá trình điều tra làm rõ: Vào khoảng 09 giờ 39 phút ngày 20 tháng 01 năm 2020, Tạ Văn T đang ở lán tại trang trại của gia đình ở thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện S, Hà Nội thì nhận được điện thoại của Đỗ Văn Kh (sử dụng số 0981142751) hỏi xem “có nhà không” thì T nói “có”. Một lúc sau, khoảng 11h cùng ngày, T thấy Kh đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS 29S6-807.52 đến và đặt vấn đề T bán cho Kh “1 cái” tức 100.000 đồng ma túy loại heroin. T đồng ý. Kh đưa 100.000 đồng, T cầm tiền cất vào túi áo ngực bên trái rồi lấy 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa heroin giao cho Kh. Nhận được ma túy, Kh lấy xe máy ra về trên đường về thì bị cơ quan công an kiểm tra, thu giữ tang vật như nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy T bán cho Kh, T khai mua của 01 người không quen biết ở khu vực rìa đường thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên. T mua 400.000 đồng được 04 gói heroin. T đem về nhà chia thành 05 heroin gói để sử dụng, đã sử dụng hết 04 gói, còn 01 gói bán cho Kh đã bị cơ quan công an phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 822 ngày 27/01/2020 của Phòng KTHS – Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ của Kh là ma túy loại heroin, khối lượng 0,022 gam.

Cơ quan điều tra tiến hành cho T nhận dạng đối tượng mua ma túy qua bản ảnh. Kết quả qua 2 lần nhận dạng T đều nhận ra Kh là người đã mua 100.000 đồng ma túy loại heroin vào ngày 20/01/2020.

Kết quả rút list điện thoại xác định: Hồi 09 giờ 39 phút ngày 20 tháng 01 năm 2020, số điện thoại 0981142751 của Đỗ Văn Kh sử dụng có gọi đến số điện thoại 0964237781 của Tạ Văn T.

Quá trình điều tra, bị cáo Tạ Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị can phù hợp với kết quả thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số:42 CT – VKS ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Tạ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà bị cáo Tạ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135; Điều 326; 328; 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phạt: - Tạ Văn T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ.

Về tang vật chứng: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đỗ Văn Kh và giám định viên cùng 02 xi lanh.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động kiểu dáng NOKIA màu đen và số tiền 100.000đ.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của, người làm chứng, biên bản quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các biên bản, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tạ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung vụ án đã nêu ở phần trên và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 20/1/2020, tại thôn Hiền L, xã Hiền N, huyện Sóc, thành phố Hà Nội tổ công tác Công an huyện S phát hiện Đỗ Văn Kh (sinh năm 1987, trú tại thôn Thái L, xã Minh Tr, huyện S, Hà Nội) có dấu hiệu nghi vấn. Kiểm tra đối với Khánh phát hiện, tạm giữ 01 gói giấy bên trong có chứa bột màu trắng, Kh khai nhận là ma túy Hêrôin mua của Tạ Văn T.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 09 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2020 Tạ Văn T có nhận điện thoại của Nguyễn Văn Kh đặt vấn đề mua 100.000đ ma túy để sử dụng. T đồng ý và nhận 100.000đ do Kh đưa và giao cho Kh 01 gói giấy bên trong có chứa Hêrôin.

Tại bản kết luận giám định số 822 ngày 27/1/2020 của Phòng KTHS Công an TP.Hà Nội kết luận, chất bột trong gói giấy thu giữ của Kh là ma túy loại Hê rô in khối lượng 0,022g

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tệ nạn ma túy không những tàn phá kinh tế gia đình, làm tha hoá con người, đe dọa giống nòi mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, việc truy tố các bị cáo ra trước pháp luật là cần thiết và cần phải có một mức án phù hợp tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự quy định.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, số ma túy bị cáo mua bán có trọng lượng ít 0.022g, bị cáo là đối tượng nghiện, hành vi mua bán ma túy của bị cáo nhằm lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, loại tội bị cáo phạm phải là nghiêm trọng, nên cũng cần phải có một mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện, hành vi mua bán ma túy của bị cáo nhằm lấy tiền lời để mua ma túy sử dụng. Quá trình xác minh tại địa phương cũng thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đỗ Văn Kh và giám định viên, 02 xi lanh là tang vật trong vụ án cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu trắng do Kh sử dụng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy, chiếc điện thoại trên do Kh mượn của bà Bấy nhưng khi mượn bà B không biết mục đích của Kh, tại phiên Tòa bà Bấy không yêu cầu lấy lại chiếc điện thoại; 01 điện thoại di động kiểu dáng NOKIA màu đen do bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, cho tịch thu sung công.

Đối với số tiền 100.000đ sử dụng mua bán ma túy thu giữ của bị cáo cho sung quỹ Nhà nước.

- Về việc xử lý đối với Đỗ Văn Kh: Quá trình điều tra làm rõ, Kh có nhân thân xấu, đã từng có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích (cụ thể, Tại bản án số 28/2013/HSST ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Bản án đã có hiệu lực pháp luật), xử Kh 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/4/2015, Kh đã chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Quyết Tiến tỉnh Tuyên Quang. Ngày 22/7/2013, Kh đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bản án đã được xóa). Do đó, hành vi tàng trữ trái phép 0,022 gam heroin (nhỏ hơn 0,1 gam) của Kh không cấu thành tội phạm. Ngày 03/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kh về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

- Đối với số tang vật thu giữ của Đỗ Văn Kh, quá trình điều tra làm rõ, Kh mượn 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda wave màu trắng, BKS 29S6-807.52 của bà Phạm Thị B, sinh năm 1959, trú tại thôn Thái L, xã Minh Tr, huyện S, Hà Nội (mẹ của Kh) để sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nhưng không nói cho bà B biết. Khi Cơ quan điều tra mời bà B đến làm việc để làm rõ nguồn gốc chiếc xe máy thì bà B đã xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh bà B là chủ sở hữu chiếc xe.

Quá trình điều tra, bà B có đơn xin lại 01 chiếc xe máy BKS 29S6-807.52. Xét thấy bà B là chủ sở hữu của xe máy và không biết mục đích Kh mượn xe để sử dụng vào việc vi phạm pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho bà B chiếc xe máy trên là có căn cứ.

Về đối tượng bán ma túy cho T: T khai mua ma túy của 01 người không quen biết ở khu vực rìa đường thuộc tỉnh Thái Nguyên. Do T không nhớ rõ vị trí mua ma túy, không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135; Điều 326; 328; 331 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Tạ Văn T** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh, 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đỗ Văn Kh và giám định viên.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động kiểu dáng NOKIA màu đen.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 100.000đ

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện S và Chi cục thi hành án dân sự huyện S).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà B có quyền kháng cáo về liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Kh có quyền kháng cáo về liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

